

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Ông Đặng Ngọc Hương

* Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự::

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc V - sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Mai Thanh P - sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 33, K1, Trại giam A2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Thanh P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006, được ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố

C) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 28/6/2006. Cuộc sống chung của anh chị lúc đầu cũng diễn ra bình thường nhưng sau đó chị phát hiện anh P là người không tu chí làm ăn mà lao vào con đường chơi bời dẫn tới nghiện ma túy, nhiều lần phạm tội phải chấp hành án phạt tù. Tuy nhiên, chị vẫn bỏ qua và thăm nom anh P, chăm lo việc gia đình và nuôi con nhưng anh P không lấy những lần vào tù ra tội làm bài học kinh nghiệm để tu chí làm ăn mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng. Từ đầu năm 2015 đến nay, anh P một lần nữa lại bị bắt thi hành án phạt tù. Bản thân chị cảm thấy quá mệt mỏi và mất niềm tin vào anh P, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Thanh P.

- Về con chung: Chị và anh Mai Thanh P có một con chung là Mai Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 14/02/2007. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Mai Thanh P không có nợ chung.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2018, bị đơn anh Mai Thanh P trình bày: quá trình kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc V hoàn toàn đúng như chị V đã khai, tuy nhiên anh không hiểu vì sao chị V lại xin ly hôn với anh vì trong thời gian anh đi thi hành án, chị V vẫn thăm nom, quan tâm đến anh. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị V nên anh không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung và tài sản chung: anh nhất trí như ý kiến của chị V.

Anh Mai Thanh P hiện đang chấp hành án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các đương sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm;

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn anh Mai Thanh P.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 14/02/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc V về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc V không yêu cầu giải quyết nên không xét.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Ngọc V (bản sao); Giấy khai sinh Mai Ngọc Quỳnh N (bản trích lục); Sổ hộ khẩu Mai Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc V (bản photo), bản án hình sự sơ thẩm số 56 ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (bản sao), Thông báo về việc tiếp nhận người bị kết án phạt tù đến chấp hành án phạt số 650/TB ngày 08/11/2015 của Trại giam A2 (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc V xin ly hôn anh Mai Thanh P. Yêu cầu của chị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Mai Thanh P hiện đang chấp hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Thanh P.

[2]. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Mai Thanh P tự nguyện kết hôn và được ủy ban nhân dân phường c, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 28/6/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị Ngọc V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không lo tu chí làm ăn mà lao vào con đường chơi bời dẫn đến nghiện ma túy, nhiều lần phạm tội. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn mà anh Phong tiếp tục phạm tội mới phải chấp hành án phạt tù. Mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng anh không có thiện chí vun đắp hạnh phúc và có trách nhiệm với gia đình khi liên tiếp vi phạm pháp luật.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc V yêu cầu ly hôn anh Mai Thanh P là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Mai Thanh P có một con chung là Mai Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 14/02/2007.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Cháu N đang còn nhỏ có nguyện vọng được sống cùng mẹ và lâu nay vẫn do chị V nuôi dưỡng, chăm sóc trong khi hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù. Do đó, yêu cầu của chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cháu N là có cơ sở, phù hợp với quy định điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc V về việc không yêu cầu anh Mai Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn anh Mai Thanh P.

[2]. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mai Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 14/02/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc V về việc không yêu cầu anh Mai Thanh P phải cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[4]. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012259 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Mai Thanh P có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- CCTHCDS TP. C
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Ngô Nhị Hồng